

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM

Hoàng Thị Kim Liên¹

Tóm tắt: Trong bài viết tác giả đánh giá quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, đồng thời làm rõ thực trạng và những vấn đề đặt ra ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo bền vững. Kết quả cho thấy Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến công tác giảm nghèo bền vững đối với vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, tình trạng nghèo và tái nghèo vẫn còn tồn tại. Qua bài viết tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, góp phần đưa nghị quyết đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ III của tỉnh Quảng Nam năm 2019 đi vào thực tế với mục tiêu: “Phát huy truyền thống, hội nhập và phát triển bền vững”.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số; Giảm nghèo; Giảm nghèo bền vững; Quảng Nam

1. Đặt vấn đề

Giảm nghèo bền vững là một trong chủ trương lớn của Đảng, nhà nước ta hiện nay với nguyên tắc: “các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển”. Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần XXI nhiệm kỳ 2015 -2020 đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: “Tập trung phát triển kinh tế - xã hội miền núi và tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”. Đại hội cũng đã chỉ ra giảm nghèo là điều kiện đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã rất nỗ lực trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện công tác dân tộc theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam, đã có rất nhiều chương trình, chính sách và dự án giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số của tỉnh đã và đang được thực hiện hiệu quả, như: Nghị quyết số 02 -NQ/TU ngày 27/04/2016; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016; Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2016/NQ - HĐND ngày 19/7/2016; Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND,..., bằng phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp thu thập và khảo sát tài liệu thứ cấp, trong bài viết tác giả tập trung nghiên cứu giai đoạn 2016 – 2019 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, tập trung chủ yếu ở các huyện (Đông Giang; Tây Giang; Nam Giang; Phước Sơn; Nam Trà My; Bắc Trà My). Kết quả cho thấy đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Nam đang có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan nên tỷ lệ nghèo và tái nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam vẫn còn tồn tại. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu làm rõ để thực hiện hiệu quả hơn nữa và hoàn thiện chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

1. Th.S., Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

2. Nội dung

2.1. Tình hình vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Quảng Nam là tỉnh có thành phần dân tộc đa dạng, là địa bàn cư trú tập trung, lâu đời của nhiều dân tộc với 142,035 người [9,1], chiếm 9,3% dân số toàn tỉnh. Trong đó, có 6 huyện miền núi cao (Đông Giang; Tây Giang; Nam Giang; Phước Sơn; Nam Trà My; Bắc Trà My) là địa bàn cư trú lâu đời của đồng bào các dân tộc thiểu số Cơ tu, Cor, Giẻ Triêng (bao gồm Tà riêng, Ve, Bh noong), Xơ Đăng (bao gồm Mơ noong, Xơ teng, Ca dong). Ngoài ra còn có một số dân tộc anh em khác đến sinh sống và làm việc sau ngày giải phóng đất nước như Tày, Nùng, Thái, Hoa... nhưng do số lượng ít nên sống xen kẽ, rải rác trên hầu hết các huyện, thành phố của tỉnh.

Vùng sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số Quảng Nam có địa hình phức tạp, hiểm trở, chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thấp. Các dân tộc thường cư trú theo từng làng, nóc dọc các sông suối, trên các dãy núi cao thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của các huyện nên rất có lợi thế về phát triển các ngành lâm nghiệp, thủy điện và du lịch. Các dân tộc nơi đây sống chủ yếu dựa vào nghề nghiệp chính là làm nương rẫy, lúa nước, trồng cây công nghiệp và dược liệu như: Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm, Ba Kích, Sa Nhân, cây Keo, cây Cao Su và chăn nuôi gia súc. Bên cạnh đó, vùng dân tộc thiểu số Tỉnh Quảng Nam có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và môi trường sinh thái. Các dân tộc thiểu số có tính cộng đồng cao, lại sống trên mảnh đất anh hùng, giàu truyền thống cách mạng. Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, một lòng theo Đảng và ngọn cờ cách mạng, kiên cường chiến đấu vì độc lập tự do, đã viết nên những trang sử anh hùng, làm rạng danh quê hương Quảng Nam. Hiện nay, cả nước đang quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế, để thực hiện thành công nghị quyết đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ III của tỉnh Quảng Nam năm 2019 với mục tiêu: “Phát huy truyền thống, hội nhập và phát triển bền vững”, các dân tộc thiểu số đã có nhiều nỗ lực trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo, có ý thức bảo vệ đường biên giới của đất nước.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số Quảng Nam đã có những bước chuyển biến nhanh chóng, tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm, y tế, giáo dục, văn hóa v.v. được cải thiện, đời sống đồng bào các dân tộc trong tỉnh ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên do thời tiết khí hậu không thuận lợi, điểm xuất phát của nền kinh tế thấp nên tỷ lệ đói nghèo còn cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh còn nhiều khó khăn, chi ngân sách chủ yếu nhờ hỗ trợ nên hạn chế việc thực hiện chính sách đầu tư cho các vùng, nhất là vùng miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Đồng thời với thành phần dân tộc đa dạng và đặc điểm cư trú của các dân tộc đã tạo điều kiện thuận lợi và cũng không ít khó khăn khi thực hiện chính sách dân tộc của Đảng đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Nam, nhất là đối với một số dân tộc sống rải rác ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

2.2. Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững đối với vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

2.2.1. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững vùng dân

tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ là một trong những nguyên tắc quan trọng trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Để thực hiện nguyên tắc này công tác giảm nghèo bền vững là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng cần được thực hiện hiệu quả để giảm bớt khoảng cách chênh lệch về mức sống và trình độ phát triển giữa các vùng, miền và các tầng lớp dân cư.

Từ khóa giảm nghèo bền vững chính thức được sử dụng vào năm 2011 trong nghị quyết đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI: “Thực hiện có hiệu quả hơn chính sách giảm nghèo phù hợp với từng thời kỳ; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để bảo đảm giảm nghèo bền vững, nhất là tại các huyện nghèo nhất và vùng đặc biệt khó khăn” [1; 126-127]. Đến đại hội lần thứ XII Đảng tiếp tục khẳng định: “Đổi mới chính sách giảm nghèo theo hướng tập trung, hiệu quả và tiếp cận phương pháp đo lường nghèo đa chiều nhằm đảm bảo an sinh xã hội cơ bản và tiếp cận các dịch vụ cơ bản... đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế” [2; 137].

Hiện nay, thực hiện chủ trương của Đảng, các chính sách về giảm nghèo bền vững được Chính phủ cụ thể hóa bằng rất nhiều nghị quyết, chương trình và quyết định, tiêu biểu như: Nghị quyết 52/NQ – CP ngày 15/6/2016; Quyết định 1722/QĐ – TTg ngày 2/9/2016; Quyết định 2085/QĐ - TTg ngày 31/10/2016,... Từ đó Tỉnh ủy Quảng Nam cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với đặc thù của các vùng miền như: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016; Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2016/NQ – HĐND... đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số.

Như vậy, thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững của Trung ương và địa phương đã đi vào thực tế, phù hợp với đặc thù của các vùng miền tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là tại các vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Các chính sách giảm nghèo bền vững cho vùng dân tộc thiểu số được triển khai rộng khắp như hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vốn, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi... tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số giảm dần qua các năm.

Bảng 1: Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số ở 9 huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 -2019 (theo chuẩn mới)

TT	NĂM	SỐ HỘ	HỘ NGHÈO	TỶ LỆ%
1	2016	32,791	20,455	62,38
2	2017	33,432	18,927	56,6
3	2018	34,276	16,712	48,75
4	2019	34,504	14,116	40,91

Nguồn: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc 2019 tỉnh Quảng Nam.

Từ kết quả bảng 1 cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số 9 huyện miền núi giảm bình quân từ năm 2016 – 2019 là 7,15 %/năm theo chuẩn mới, vượt chỉ tiêu của trung

ương đề ra. Những kết quả đạt được trong công tác thực hiện chính sách dân tộc nói chung và chính sách giảm nghèo bền vững nói riêng ở tỉnh Quảng Nam trong này đã góp phần quan trọng trong thay đổi nhận thức của đồng bào vùng dân tộc thiểu số trong lao động, sản xuất, trong quản lý kinh tế, trong học tập nâng cao trình độ để thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó, ý thức đồng bào vùng dân tộc thiểu số Quảng Nam đã chuyển dần từ tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa và chuyển dịch cây trồng theo điều kiện đất đai, khí hậu, nguồn nước tại chỗ, có tác dụng làm thay đổi tập quán sản xuất của đồng bào vùng dân tộc. Với sự đầu tư cơ sở hạ tầng, và hỗ trợ vốn cho sản xuất, hướng dẫn ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng đã tạo sự chuyển mới trong năng suất lao động, hàng hóa làm ra đã có sự trao đổi, tăng thu nhập. Trong sản xuất nông nghiệp đã kết hợp trồng trọt với chăn nuôi chuyên đổi cơ cấu giống cây trồng mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đầu tư thâm canh đạt năng suất cao, đã có nhiều hộ làm kinh tế vườn rừng, kinh tế trang trại v.v. Đồng bào cũng đã có ý thức giữ gìn và khai thác các nguồn lợi từ rừng thông qua việc giao rừng khoán quản, trồng mới và chăm sóc rừng tái sinh góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông nội vùng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu trao đổi, mua bán các nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống có nhiều thuận lợi giữa miền núi với đồng bằng. Một số ngành nghề truyền thống như dệt thổ cẩm của dân tộc Cơ Tu đã được khôi phục phát triển đáp ứng nhu cầu thiết yếu của đồng bào mặc dù quy mô phát triển vẫn còn nhỏ lẻ.

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo bền vững vùng đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Đối với công tác giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã rất nỗ lực trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện công tác dân tộc theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Với sự nỗ lực của Đảng ủy và toàn thể nhân dân đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào đã có những bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan như: những đặc điểm về điều kiện tự nhiên và tập quán sản xuất, cách thức quản lý... tình trạng nghèo, tái nghèo vẫn diễn ra.

Những tồn tại ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo bền vững vùng dân tộc tỉnh Quảng Nam đó là:

Thứ nhất: Tỷ lệ giảm nghèo có giảm hàng năm nhưng chưa thật sự bền vững do hạn chế trong nhận thức và trình độ quản lý kinh tế còn yếu kém.

Mặc dù tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số có giảm từ 5 - 7% hàng năm so với mức bình quân chung trên địa bàn từng huyện, đời sống đồng bào đã từng bước được cải thiện, nhưng do trình độ học vấn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, khả năng tiếp cận thông tin và trình độ quản lý kinh tế còn yếu kém nên tình trạng nghèo và tái nghèo vẫn diễn ra. Nhiều hộ gia đình còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, không tu chí làm ăn, thiếu chủ động trong việc tìm giải pháp để thoát nghèo bền vững vẫn đang là một thực trạng hiện nay.

Thứ hai: Sự phối hợp giữa cán bộ chuyên trách với những già làng, trưởng bản, người có uy tín trong làng còn lỏng lẻo và mang tính hình thức.

Vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam có địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, điểm xuất phát về kinh tế - xã hội còn rất thấp. Do đó, việc triển khai các chủ trương chính sách đối với các dân tộc gặp không ít khó khăn, trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách và tuyên truyền vận động cho người dân cần có sự phối hợp chặt chẽ với những già làng, trưởng bản, người có uy tín trong làng để nắm được thông tin về tâm tư, nguyện vọng, phong tục tập quán, tình hình sản xuất và quá trình thực hiện chính sách. Tuy nhiên, sự phối hợp này ở nhiều địa phương còn lỏng lẻo, mang tính hình thức, nhiều cán bộ chuyên trách trình độ còn yếu kém nên việc triển khai chính sách dân tộc ở một số nơi còn hạn chế.

Thứ ba: Trong cùng một địa bàn, cùng mục tiêu và đối tượng nhưng có nhiều chủ trương chính sách cùng thực hiện và chưa có sự phối hợp chặt chẽ nên hiệu quả còn thấp.

Việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững do nhiều ngành quản lý, trong quá trình thực hiện cơ chế khác nhau nên rất khó lồng ghép nên không tránh khỏi sự trùng lặp. Do đó, có không ít nhưng chương trình, chính sách, dự án đến với đồng bào nhưng hiệu quả còn chưa cao, nhiều gia đình từ đó cũng nảy sinh tâm lý ỷ lại, trông chờ. Vì vậy, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số cũng là một yếu tố quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc. Bên cạnh đó, có những chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không và thiếu các điều kiện ràng buộc nên chưa tạo được động lực phấn đấu để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững

Thứ tư: Tập quán sản xuất của đồng bào cần được thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa.

Nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vì vậy để thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Đảng và nhà nước, vùng đồng bào nhanh chóng thay đổi tập quán sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam có lợi thế về phát triển các loại cây công nghiệp và dược liệu có giá trị kinh tế cao, có trữ lượng và tiềm lực lớn về thủy điện, về rừng và đất rừng... tuy nhiên do địa hình phức tạp, các đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam sống chủ yếu ở vùng sâu vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn. Mặc dù Đảng, Nhà nước Việt Nam và chính quyền địa phương rất quan tâm và có nhiều chương trình chính sách hỗ trợ nhưng do trình độ dân trí thấp, khả năng quản lý kinh tế còn yếu nên ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững cho vùng dân tộc thiểu số. Do đó, nâng cao trình độ nhận thức đi đôi khả năng quản lý kinh tế cho đồng bào là một vấn đề bức thiết đang được đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Bởi nếu hỗ trợ, hướng dẫn như thế nào đi nữa nhưng nếu không có sự chuyển biến trong nhận thức sẽ khó tạo ra những thay đổi trong cuộc sống và tình trạng nghèo và tái nghèo vẫn sẽ tiếp diễn.

Ngoài ra, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam có dân tộc Cơ Tu vẫn còn duy trì nghề dệt thổ cẩm và trang phục truyền thống nhưng vẫn chưa phát huy được lợi thế để phát triển kinh tế và tạo thu nhập cho dân tộc mình để thoát nghèo bền vững.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo gặp nhiều khó khăn: Công tác tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo cơ chế phân cấp còn chậm, không đầy đủ yêu cầu theo quy định, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chung

toàn tỉnh. Các địa phương chưa chủ động xây dựng, báo cáo kế hoạch vốn thực hiện hàng năm theo đúng thời gian quy định gây ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới.

Những vấn đề nêu trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan như vùng dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở địa bàn có khí hậu, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, điều kiện kinh tế - xã hội thấp, trình độ của người dân còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, cũng như quá trình triển khai thực hiện chính sách. Các nguồn lực đầu tư còn chông chéo, thiếu đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ... Bên cạnh đó, còn do nhận thức thấp, tâm lý trông chờ ỷ lại, các chính sách thực hiện còn thiếu chủ động... ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giảm nghèo tại Quảng Nam nhất là trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Một số giải pháp giảm nghèo đối với các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

Ngoài các giải pháp đã áp dụng trong thời gian qua, với điều kiện thực tiễn hiện hữu tại Quảng Nam, để công tác giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hiệu quả hơn nữa, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là: Cần nhân rộng mô hình “Đảng viên kèm dân thoát nghèo” tại huyện Nam Trà My lan tỏa trên toàn vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam nói riêng và trên địa bàn cả nước nói chung

Mô hình “Đảng viên kèm dân thoát nghèo” là một trong những mô hình sáng tạo đang được thực hiện có hiệu quả tại vùng núi thuộc xã Trà Mai huyện Nam Trà My vào năm 2015. Điểm nhấn của mô hình này là hướng dẫn chứ không làm thay, hỗ trợ, hướng dẫn chứ không phải cứu tế. Trong mô hình này, các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhận giúp đỡ ít nhất hai hộ nghèo. Họ sẽ trực tiếp hướng dẫn người dân tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, cây trồng, vật nuôi từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và địa phương, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Thông qua mô hình đã thay đổi nhận thức, cách nghĩ, cách làm của người dân trong quá trình sản xuất, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững cho đồng bào trong vùng, tỷ lệ hộ nghèo tại xã Trà Mai, Huyện Nam Trà My vào năm 2016 gần 70% giảm xuống còn 37,3% vào năm 2019, trung bình 9%/năm. Đây mô hình rất hợp ý Đảng, vừa lòng nhân dân, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống của vùng dân tộc thiểu số tại đây. Vì vậy, mô hình này cần được nhân rộng trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Nam nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.

Hai là; Cần nâng cao nhận thức đi đôi với hiệu quả quản lý kinh tế của đồng bào vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Trình độ học vấn là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến sự nhận thức và hiệu quả quản lý kinh tế của đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Vì thế, giảm nghèo bền vững phải gắn liền với quá trình giáo dục, đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhằm tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức, cách nghĩ và cách làm. Thực trạng chung của vùng đồng bào dân tộc thiểu số đó là do yếu kém về trình độ, hạn chế về nhận thức

nên khả năng và hiệu quả quản lý kinh tế của bản thân và gia đình kém hiệu quả, không có khả năng ứng phó với những bất lợi có thể xảy ra trong cuộc sống và tương lai. Do đó, muốn giảm nghèo bền vững bên cạnh việc tăng cường giáo dục, vận động, hướng dẫn đồng bào trong việc làm kinh tế thì phải gắn với công tác hướng dẫn đồng bào xây dựng mô hình quản lý kinh tế hiệu quả. Có như vậy, công tác xóa đói, giảm nghèo, thoát nghèo mới thực sự vững chắc.

Ba là; Gắn công tác giảm nghèo bền vững với phát triển du lịch, trong đó ưu tiên loại hình du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng hiện không còn xa lạ ở nước ta hiện nay, trong nhiều năm qua loại hình du lịch này đã giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho rất nhiều hộ gia đình ở khắp các địa phương trên cả nước. Vùng đồng bào dân tộc miền núi Quảng Nam có rất nhiều lợi thế để phát triển mô hình du lịch cộng đồng vừa tạo sinh kế cho đồng bào thoát nghèo bền vững vừa góp phần quan trọng trong giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc. Tuy nhiên, mô hình này vẫn chưa thật sự phát huy hiệu quả tại vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam do các điều kiện sinh hoạt phục vụ cho lưu trú chưa đảm bảo, nhiều giá trị văn hóa đã bị mai một. Do đó, để giảm nghèo bền vững gắn với phát triển du lịch cần nâng cao nhận thức, ý thức của đồng bào trong việc làm du lịch, đồng thời trung ương và địa phương cần có sự hỗ trợ cho mô hình này một cách hợp lý.

Bốn là; Trong công tác giảm nghèo bền vững cần phối hợp chặt chẽ với già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng vùng dân tộc thiểu số.

Ngoài những cán bộ chuyên trách của địa phương về công tác xóa đói giảm nghèo, ở vùng dân tộc thiểu số cả nước nói chung và Quảng Nam nói riêng già làng, trưởng bản, người có uy tín đóng vai trò vô cùng quan trọng, họ được nhân dân tin nhiệm và nghe theo. Do đó, để công tác giảm nghèo bền vững được thực hiện hiệu quả cán bộ chuyên trách tại các địa phương cần giữ mối quan hệ mật thiết và phối hợp chặt chẽ với già làng, trưởng bản, người có uy tín để đôn đốc, quản lý và hướng dẫn đồng bào làm kinh tế, kịp thời nắm bắt các thông tin để thực hiện chính sách dân tộc có hiệu quả.

3. Kết luận

Giảm nghèo bền vững là một trong những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và nhà nước ta nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng, với những kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam đã chứng minh sự cố gắng, nỗ lực của tỉnh thể hiện trong nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao đời sống cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tuy nhiên tình trạng nghèo và tái nghèo vẫn còn những tồn tại. Qua bài viết, tác giả đã đề xuất một số giải pháp để phát huy hơn nữa những ưu điểm, khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác giảm nghèo, góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác giảm nghèo bền vững để cùng với toàn thể nhân dân trong toàn tỉnh thực hiện thắng lợi mục tiêu “phát triển kinh tế – xã hội miền núi, tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” của tỉnh Quảng Nam đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ XI*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 126 -127.
- [2]. Đảng cộng sản Việt Nam, (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ XII*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 137.
- [3]. Thủ tướng chính phủ: *quyết định số 1722/QĐ –Tgg phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020*, số 1722/QĐ –Tgg, ngày 02/9/2016.
- [4]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh Quảng Nam năm 2016 và 04 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch 08 tháng cuối năm 2017*, số 74a/BC- LĐT BXH, ngày 18/05/2017.
- [5]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo Tổng kết chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2017*, số 60/BC- UBND, ngày 25/05/2018.
- [6]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc*. Số 916/ BC- BDT, ngày 27/11/2019
- [7]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ 2020*, số 965/ BC – BDT, ngày 20/12/2019.
- [8]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2019 và kế hoạch thực hiện năm 2020*, số 73/BC- LĐT BXH, ngày 08/04/2020.
- [9]. UBND tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2019*, số 51/BC-UBND, ngày 21/5/2020.

**TITLE: STATUS AND SOLUTIONS TO CARRYING OUT SUSTAINABLE
POVERTY REDUCTION POLICIES IN ETHNIC MINORITY AREAS OF
QUANG NAM**

HOANG THI KIM LIEN

University of Economics – The University of Danang

Abstract: *In the article, the author evaluates the process of implementing poverty reduction policies for ethnic minority areas in Quang Nam province and clarifies the situation and issues affecting sustainable poverty reduction. The results indicate that the Party, the State and local authorities have paid special attention to sustainable poverty reduction for ethnic minority areas. However, the situation of poverty and re-poverty remains widespread. Through the article, the author proposes a number of measures to effectively implement sustainable poverty reduction policies in ethnic minority areas in Quang Nam province, making a contribution to bringing the Resolution of the 3rd National Congress of the 3rd Congress Quang Nam’s Ethnic Minorities in 2019 to reality with the goal: “Promoting tradition, integration and sustainable development”.*

Key words: *Ethnic minorities; Poverty reduction, Sustainable poverty reduction; Quang Nam.*